TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 120/2020/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 26 tháng 08 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST - HNGĐ, ngày 15tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Thanh B, sinh năm 1992; Địa chỉ: phố L, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị A, sinh năm 1995; Địa chỉ: phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/08/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Thanh B và chị Trần Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thanh B và chị Trần Thị A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Bảo Ng, sinh ngày 29/10/2018; Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho

con: Anh Trương Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh Trương Thanh B và chị Trần Thị A đều trình bày không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí thuận tình ly hôn : Anh Trương Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*);

Án phí cấp dưỡng : Anh Trương Thanh B phải chịu là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*);

Tổng cộng anh Trương Thanh B phải chịu là 300.000 đồng án phí. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Trương Thanh B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001584 ngày 14/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *Chi cục THA TPNB;*
- *UBND phường N, TPN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu